

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ  
KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Số: 09/2025 /BTT-MAC  
( V/việc: CBTTC BCTC đã kiểm toán năm 2024 )

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 13 tháng 3 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính( BCTC) đã kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty CP Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải.

- Mã chứng khoán: MAC.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3766561

- Website: maserco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC đã kiểm toán năm 2024

☒ BCTC hợp nhất ( TCNY có công ty con)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

☐ Có

☐ Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại( đối với BCTC được kiểm toán):

☒ Có

☐ Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/3/2025 tại đường dẫn: [maserco.com.vn](http://maserco.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DVKT HÀNG HẢI**

*Tài liệu đính kèm:*

- BCTC kiểm toán năm 2024
- Giải trình số liệu năm 2024



**Trịnh Thị Thu Trang**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG  
VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 – 36

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 19 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh <sup>(*)</sup>	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024

<sup>(\*)</sup> Ông Nguyễn Hữu Vĩnh đã có đơn từ-nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2025.

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2022

#### Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Ngày 21 tháng 12 năm 2021

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Trần Tiến Dũng – Tổng Giám đốc.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của nhóm Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Trần Tiến Dũng**

Ngày 11 tháng 03 năm 2025

Số: 2.0175/25/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 11 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2025



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1*



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>226.713.342.003</b>	<b>138.289.083.542</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>41.201.213.966</b>	<b>25.838.217.574</b>
1. Tiền	111		16.083.064.651	13.238.217.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.118.149.315	12.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>115.364.428.161</b>	<b>86.439.192.160</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	27.464.428.161	86.039.192.160
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	87.900.000.000	400.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>63.745.917.166</b>	<b>21.093.601.079</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.956.186.761	16.813.783.879
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	41.499.151.054	702.960.874
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.914.332.559	3.576.856.326
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(623.753.208)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.849.171.437</b>	<b>3.536.499.850</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.887.038.391	3.581.316.484
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(37.866.954)	(44.816.634)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.552.611.273</b>	<b>1.381.572.879</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	308.460.417	378.318.366
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.244.150.856	967.475.346
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	35.779.167
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>83.550.832.856</b>	<b>71.553.742.562</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>38.101.128.276</b>	<b>39.500.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	38.101.128.276	39.500.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>33.819.932.422</b>	<b>28.764.080.822</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33.186.300.422	28.130.448.822
<i>Nguyên giá</i>	222		74.589.543.496	64.379.199.255
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(41.403.243.074)	(36.248.750.433)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.11	<b>9.125.000.000</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.125.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.200.000.000</b>	<b>1.840.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	-	640.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.304.772.158</b>	<b>1.449.661.740</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.304.772.158	1.449.661.740
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>310.264.174.859</b>	<b>209.842.826.104</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>45.048.024.469</b>	<b>21.597.791.346</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>33.648.024.469</b>	<b>21.597.791.346</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.515.436.302	5.478.896.878
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		632.872.686	100.835.477
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9.557.480.997	808.974.790
4. Phải trả người lao động	314		5.381.009.436	2.167.253.481
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.372.494.205	2.318.165.203
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		153.574.074	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	720.438.075	571.021.010
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.291.400.000	9.906.153.861
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.023.318.694	246.490.646
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.400.000.000</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	11.400.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>265.216.150.390</b>	<b>188.245.034.758</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>265.216.150.390</b>	<b>188.245.034.758</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.397.450.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.397.450.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(643.572.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.364.202.769	14.692.992.406
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62.731.407.706	21.028.777.711
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.745.279.932	21.028.777.711
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		48.986.127.774	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		29.343.800.560	1.746.525.286
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>310.264.174.859</b>	<b>209.842.826.104</b>

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Trần Tiến Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	124.491.374.531	76.243.118.663
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		124.491.374.531	76.243.118.663
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.951.504.119	58.963.897.648
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.539.870.412	17.279.221.015
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	62.193.289.676	40.221.015.904
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.968.452.661	1.384.388.604
Trong đó: chi phí lãi vay	23		399.937.025	891.303.632
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		125.025.750	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.840.881.923	9.815.083.894
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.798.799.754	46.300.764.421
12. Thu nhập khác	31	VI.6	407.631.435	1.763.398.043
13. Chi phí khác	32	VI.7	388.929.470	356.999.371
14. Lợi nhuận khác	40		18.701.965	1.406.398.672
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.817.501.719	47.707.163.093
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	11.323.558.039	5.653.202.624
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.493.943.680	42.053.960.469
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		48.986.127.774	42.307.435.183
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(6.492.184.094)	(253.474.714)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.106	2.727
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.106	2.727

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Trần Tiến Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.817.501.719	47.707.163.093
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	6.802.439.617	3.783.253.011
- Các khoản dự phòng	03	VI.2, VI.5	616.803.528	428.807.737
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(9.232.561)	(2.818)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(6.838.160.665)	(40.155.252.906)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	399.937.025	891.303.632
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.789.288.663	12.655.271.755
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42.641.573.050)	35.340.647.783
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(305.721.907)	5.556.976.866
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.130.854.121	(3.838.957.461)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		214.747.531	(1.450.855.260)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		58.574.763.999	(86.039.192.160)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(369.772.030)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(2.566.253.224)	(5.499.484.664)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(246.000.000)	(32.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.580.334.103	(43.308.093.141)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.192.427.879)	(12.827.498.310)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		250.700.314	241.133.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(87.500.000.000)	(6.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		640.000.000	37.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.197.393.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	35.259.192.400
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.320.076.149	1.913.710.407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(101.481.651.416)	53.689.145.224

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	35.500.000.000	2.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	46.716.882.021	85.689.383.058
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(43.961.800.877)	(76.674.532.829)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.550.508.650)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>38.255.081.144</b>	<b>3.464.341.579</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>15.353.763.831</b>	<b>13.845.393.662</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>25.838.217.574</b>	<b>11.992.821.094</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.232.561	2.818
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>41.201.213.966</b>	<b>25.838.217.574</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Tiến Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận thuần năm nay chủ yếu đến từ giao dịch chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh (Xem thuyết minh V.2 và VI.3).

##### 6. Cấu trúc Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Thành lập công ty con trong năm

Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar với tỷ lệ góp vốn là 96% vốn điều lệ, số lượng cổ phần sở hữu là 4.800.000 cổ phần, tương ứng mệnh giá là 48.000.000.000 VND.

Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Bất động sản Macland với tỷ lệ góp vốn là 51% vốn điều lệ, số lượng cổ phần sở hữu là 7.650.000 cổ phần, tương ứng mệnh giá là 76.500.000.000 VND.

##### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh(*)	97/48 Đường số 8, khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	93,33%	56%	93,33%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	96%	96%	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	51%	51%	-	-

(\*) Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/QĐ-MACSTAR ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh bằng hình thức phát hành thêm cổ phần cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh giảm từ 93,33% xuống còn 56%.

### ***Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc***

Công ty chỉ có 01 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Hồ Chí Minh, địa chỉ tại số 97/48 khu phố 5, Đường Số 8, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành quyết định số 02/QĐ-HĐQT/2024 ngày 27 tháng 9 năm 2024 về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Hồ Chí Minh và thành lập công ty con.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
8. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ và các công ty con có 125 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 104 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### **Chi phí bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm trả trước cho thời gian bảo hiểm mà nhóm Công ty được hưởng. Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm (12 tháng).

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu nhóm Công ty được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí nhóm Công ty phải gánh chịu.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 14. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	-	14.650.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.083.064.651	13.223.567.574
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	25.118.149.315	12.600.000.000
Cộng	41.201.213.966	25.838.217.574

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết và UPCOM.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	-	-	34.581.762.500	56.400.000.000
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	-	-	14.321.047.350	16.800.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	-	-	37.136.382.310	41.466.400.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco (2.000.000 cổ phiếu)	27.464.428.161	28.200.000.000	-	-
Cộng	27.464.428.161	28.200.000.000	86.039.192.160	114.666.400.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn – Tiền gửi có kỳ hạn	87.900.000.000	400.000.000
Dài hạn – Trái phiếu	-	640.000.000
<b>Cộng</b>	<b>87.900.000.000</b>	<b>1.040.000.000</b>

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	300.000.000	-	300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của nhóm Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	30.000	15,00%	30.000	15,00%

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>843.428.273</b>	<b>961.200.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	843.428.273	961.200.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>17.112.758.488</b>	<b>15.852.583.879</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	-	5.201.128.276
Maersk line a/s	2.932.599.696	3.697.524.219
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.002.104.343	-
Công ty TNHH Giấy Koryo Việt Nam	1.466.981.644	-
Công ty TNHH XNK Khoáng sản Ninh Khánh	1.819.910.160	-
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Vôi Việt	2.003.972.640	-
Các khách hàng khác	7.887.190.005	6.953.931.384
<b>Cộng</b>	<b>17.956.186.761</b>	<b>16.813.783.879</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đóng tàu An Phát <sup>①</sup>	41.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	499.151.054	702.960.874
<b>Cộng</b>	<b>41.499.151.054</b>	<b>702.960.874</b>

<sup>①</sup>Là khoản trả trước theo Hợp đồng ngày 22 tháng 04 năm 2024 để đóng mới 02 tàu container cho Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar (Công ty con).



## CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	769.500.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	769.500.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	4.144.832.559	-	3.576.856.326	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	-	-	2.172.942.041	-
Công ty Cổ phần Kho vận Bình Minh – Chi hộ	518.691.354	-	-	-
Tạm ứng	792.433.093	-	130.738.248	-
Tạm tính doanh thu	1.842.146.973	-	1.183.840.958	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu	498.855.943	-	22.335.079	-
Ký cược, ký quỹ	40.250.000	-	65.000.000	-
Các khoản phải thu khác	452.455.196	-	2.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.914.332.559</b>	-	<b>3.576.856.326</b>	-

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi <sup>(i)</sup>	33.601.128.276	-	35.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ <sup>(ii)</sup>	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>38.101.128.276</b>	-	<b>39.500.000.000</b>	-

(i) Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC (“Hợp đồng 05-15”) ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 31/12/2024, Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 33.601.128.276 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền thuê mặt bằng làm bãi khai thác container rộng với bà Trương Thị Thanh Thảo theo Hợp đồng thuê bãi, kho số 39/HĐCT –MACSTAR ngày 09/05/2023, thời hạn thuê 05 năm.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	13.050.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.390.379.774	(37.866.954)	3.389.773.794	(44.816.634)
Công cụ, dụng cụ	295.398.822	-	178.492.690	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	201.259.795	-	-	-
Cộng	3.887.038.391	(37.866.954)	3.581.316.484	(44.816.634)

Tình hình biến động dự phòng cho hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.816.634	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	44.816.634
Hoàn nhập dự phòng	(6.949.680)	-
Số cuối kỳ	37.866.954	44.816.634

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	63.806.570	87.372.396
Chi phí bảo hiểm	11.490.098	12.813.758
Chi phí sửa chữa	-	34.666.667
Chi phí thuê đất	-	210.000.000
Các chi phí khác	233.163.749	33.465.545
Cộng	308.460.417	378.318.366

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	786.897.000	782.900.171
Các chi phí khác	517.875.158	666.761.569
Cộng	1.304.772.158	1.449.661.740

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	42.676.580.332	2.077.112.662	19.228.023.623	304.676.000	92.806.638	64.379.199.255
Mua trong năm	593.050.549	82.700.000	2.195.562.330	-	-	12.105.927.879
Thanh lý, nhượng bán	-	(742.327.272)	(1.853.583.638)	-	-	(1.853.583.638)
Giảm khác (*)	(42.000.000)	-	-	-	-	(42.000.000)
Số cuối năm	43.227.630.881	2.077.112.662	19.570.002.315	304.676.000	92.806.638	74.589.543.496
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	5.562.922.861	133.686.000	30.369.209	12.837.090.548
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	18.281.188.652	1.740.810.571	15.933.631.757	225.287.786	67.831.667	36.248.750.433
Khấu hao trong năm	4.349.942.092	1.016.846.970	1.404.979.505	24.427.143	6.243.907	6.802.439.617
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.644.446.976)	-	-	(1.644.446.976)
Giảm khác (*)	(3.500.000)	-	-	-	-	(3.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.627.630.744</b>	<b>2.757.657.541</b>	<b>15.694.164.286</b>	<b>249.714.929</b>	<b>74.075.574</b>	<b>41.403.243.074</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	24.395.391.680	336.302.091	3.294.391.866	79.388.214	24.974.971	28.130.448.822
Số cuối năm	20.600.000.137	8.636.770.121	3.875.838.029	54.961.071	18.731.064	33.186.300.422
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(\*) Giảm do quyết toán công trình.

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.250.000.000 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng.

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
Số cuối năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		40.000.000	40.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	40.000.000	40.000.000
Số cuối năm	-	40.000.000	40.000.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	633.632.000	-	633.632.000
Số cuối năm	633.632.000	-	633.632.000
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	17.125.000.000	(8.000.000.000)	9.125.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	-	143.829.208	(143.829.208)	-
<b>Cộng</b>	-	<b>17.268.829.208</b>	<b>(8.143.829.208)</b>	<b>9.125.000.000</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.964.174.000</b>	<b>639.908.098</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	3.964.174.000	639.908.098
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>5.551.262.302</b>	<b>4.838.988.780</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	508.213.952	334.500.000
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	805.356.614	884.415.537
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	557.224.788	890.536.350
Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Hải Phòng	474.032.401	474.032.401
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Thương mại Linh Lương	772.200.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.434.234.547	2.255.504.492
<b>Cộng</b>	<b>9.515.436.302</b>	<b>5.478.896.878</b>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	530.277.654	-	3.423.634.045	(3.516.826.801)	437.084.898	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.717.960	-	11.323.558.039	(2.566.253.224)	8.786.022.775	-
Thuế thu nhập cá nhân	181.076.476	35.779.167	937.092.327	(816.896.880)	265.492.756	-
Tiền thuê đất	-	-	1.156.728.940	(1.128.117.940)	28.611.000	-
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	(9.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	68.902.700	-	121.847.461	(150.480.593)	40.269.568	-
<b>Cộng</b>	<b>808.974.790</b>	<b>35.779.167</b>	<b>16.971.860.812</b>	<b>(8.187.575.438)</b>	<b>9.557.480.997</b>	<b>-</b>

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Nhóm Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

Vị trí đất	Diện tích thuê
173 Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	13.547,2 m <sup>2</sup>
8A đường vòng Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	7.904 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1895 , tờ bản đồ số 3BA.2, Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	34,2 m <sup>2</sup>

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thửa đất số 1944 , tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	29.488,1 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1930 , tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	1.681,2 m <sup>2</sup>

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.220.161.490</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	5.220.161.490	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>152.332.715</b>	<b>2.318.165.203</b>
Chi phí trích trước tạm tính nguyên giá nhà xưởng	-	2.144.988.970
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	152.332.715	173.176.233
<b>Cộng</b>	<b>5.372.494.205</b>	<b>2.318.165.203</b>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	95.218.669	104.367.325
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	157.584.889	139.052.673
Cổ tức phải trả	19.363.850	19.363.850
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	246.120.000	35.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	202.150.667	273.237.162
<b>Cộng</b>	<b>720.438.075</b>	<b>571.021.010</b>

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đông Hải Phòng (*)	491.400.000	-
Vay margin - Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset	-	9.906.153.861
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.291.400.000</b>	<b>9.906.153.861</b>

(\*) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 30/05/2024, hạn mức 10 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Trong khuôn khổ hạn mức này, ngày 10/12/2024, Công ty Cổ phần Vạn tải Container Ven biển Macstar vay 491.400.000 VND, thời hạn vay 3 tháng, từ 10/12/2024 đến 10/03/2025, lãi suất 5,3%/năm và cố định trong suốt thời gian hợp đồng. Mục đích vay nhằm thanh toán các khoản nợ, với tài sản đảm bảo là cần cầu chân đế số 03 Liebherr.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.906.153.861	-
Số tiền vay phát sinh	34.116.882.021	85.689.383.058
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	800.000.000	-
Lãi vay nhập gốc	30.164.995	891.303.632
Số tiền vay đã trả	(43.561.800.877)	(76.674.532.829)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.291.400.000</b>	<b>9.906.153.861</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 15b. Vay dài hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(*)</sup>	-	3.600.000.000	(800.000.000)	2.800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - CN Hải Phòng <sup>(**)</sup>	-	8.600.000.000	-	8.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>12.200.000.000</b>	<b>(800.000.000)</b>	<b>11.400.000.000</b>

(\*) Là khoản vay của Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar tại Ngân hàng TMCP và Phát triển VN Chi nhánh Đông Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/04/2024. Số tiền vay 4.000.000.000 đồng để đầu tư 01 cần trục bánh xích đã qua sử dụng Hirtachi Sumitomo Model SCX2000-C3 tại Nhật Bản. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay ưu đãi là 6,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Trả nợ gốc 03 tháng/lần, mỗi kỳ 200.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(\*\*) Là khoản vay của Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN- CN Đông Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng ngày 24 tháng 6 năm 2024. Hạn mức 32.000.000.000 VND để thanh toán chi phí đầu tư đóng mới 02 tàu container. Thời hạn cho vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày giải ngân lần đầu. Lãi suất cho vay 6,8%/năm trong vòng 01 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu, lãi suất từ năm thứ 2 được xác định bằng trần lãi huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi theo quy định hiện hành của AgriBank + biên độ 3% nhưng không thấp hơn lãi suất quy định. Trả nợ gốc 6 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Từ 1 năm trở xuống	800.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	6.600.000.000	-
Trên 5 năm	4.000.000.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.400.000.000</b>	<b>-</b>

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của nhóm Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	246.490.646	278.990.646
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.022.828.048	-
Chi quỹ	(246.000.000)	(32.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.023.318.694</b>	<b>246.490.646</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	(16.736.733.972)	-	148.732.997.789
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	42.307.435.183	(253.474.714)	42.053.960.469
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(4.541.923.500)	-	(4.541.923.500)
Số dư cuối năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	1.746.525.286	188.245.034.758
Số dư đầu năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	1.746.525.286	188.245.034.758
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-	35.500.000.000	35.500.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	48.986.127.774	(6.492.184.094)	42.493.943.680
Do thay đổi tỷ lệ vốn góp trong năm	-	-	-	-	1.410.540.632	(1.410.540.632)	-
Trích lập các quỹ	-	-	7.671.210.363	-	(8.694.038.411)	-	(1.022.828.048)
Số dư cuối năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.731.407.706	29.343.800.560	265.216.150.390

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.139.745	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.139.745	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.139.745	15.139.745
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 02-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 như sau:

	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	7.671.210.363
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.022.828.048



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

#### 18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 7.248,22 USD (số đầu năm là 35,22 USD).

#### 18b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh - TV HĐQT	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	6.105.945.970
<b>Cộng</b>	<b>33.754.412.715</b>	<b>34.087.724.277</b>

Trong năm, nhóm Công ty đã thu hồi được khoản nợ đã xóa sổ, số tiền 333.311.562 VND, được ghi nhận vào thu nhập khác (xem Thuyết minh VI.6).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	615.263	845.718.443
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	123.963.819.092	75.063.882.933
Doanh thu dịch vụ khác	526.940.176	333.517.287
<b>Cộng</b>	<b>124.491.374.531</b>	<b>76.243.118.663</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	11.949.122.460	11.810.770.096
Bán hàng hóa cho bên liên quan	-	104.400.000

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	615.263	1.829.915.980
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	113.576.281.304	56.733.992.316
Giá vốn dịch vụ khác	381.557.232	355.172.718
Dự phòng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.949.680)	44.816.634
<b>Cộng</b>	<b>113.951.504.119</b>	<b>58.963.897.648</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.287.738.013	342.005.032
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.600.342	21.461.669
Lãi tiền cho vay	-	737.802
Lãi đầu tư trái phiếu	49.859.000	55.177.819
Cổ tức, lợi nhuận được chia <sup>(*)</sup>	5.459.000.000	6.442.800.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	27.746.343	36.850
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.232.561	2.818
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	626.470.045
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	7.186.400.899
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	55.335.113.417	25.545.922.970
<b>Cộng</b>	<b>62.193.289.676</b>	<b>40.221.015.904</b>

(\*) Bao gồm khoản được chia cổ tức bằng 150.000 cổ phiếu HAH, đã được bán trong năm và ghi nhận lãi từ cổ tức được chia là 1.500.000.000 VND (năm trước: 5.000.000.000 VND).

### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	399.937.025	891.303.632
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	24.815.766
Lỗ thanh lý cổ phần CTCP Hải Minh	-	23.800
Chi phí khác	1.568.515.636	468.245.406
<b>Cộng</b>	<b>1.968.452.661</b>	<b>1.384.388.604</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.199.197.952	4.303.994.454
Chi phí đồ dùng văn phòng	564.523.838	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	434.501.417	596.572.888
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000	4.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	623.753.208	383.991.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.471.795.449	1.890.383.416
Tiền thuê đất	209.465.634	471.217.828
Trợ cấp thôi việc	-	1.028.821.200
Các chi phí khác	1.328.644.425	1.136.103.005
<b>Cộng</b>	<b>16.840.881.923</b>	<b>9.815.083.894</b>

### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	198.988.463
Thu tiền bồi thường Hợp đồng	24.145.000	-
Xử lý chi phí trích trước nguyên giá TSCĐ	-	360.312.000
Xử lý công nợ phải trả dư lâu ngày	-	1.187.142.621
Thu từ khoản nợ đã xóa sổ	333.311.562	-
Thu nhập khác	50.174.873	16.954.959
<b>Cộng</b>	<b>407.631.435</b>	<b>1.763.398.043</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng	-	110.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	220.015.616	109.394.761
Chi phí khác	168.913.854	137.604.610
<b>Cộng</b>	<b>388.929.470</b>	<b>356.999.371</b>

### 8. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay <sup>(ii)</sup>	Năm trước <sup>(i)</sup>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	48.986.127.774	42.307.435.183
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.959.445.111)	(1.022.828.048)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	47.026.682.663	41.284.607.135
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm <sup>(*)</sup>	15.139.745	15.139.745
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.106</b>	<b>2.727</b>

<sup>(i)</sup>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

<sup>(ii)</sup>Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm trước.

<sup>(\*)</sup> Ngày 06/03/2025, HĐQT Công ty thông qua Nghị quyết số 04.25/NQ-HĐQT về việc dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ phát hành 50% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 5 cổ phiếu thưởng). Chỉ tiêu lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm nay có thể sẽ thay đổi nếu phương án này được ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.322.211.564	26.672.582.002
Chi phí nhân công	27.936.938.367	16.221.846.522
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.802.439.617	3.783.253.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.778.001.844	13.901.767.067
Chi phí khác	19.081.320.400	8.115.341.060
<b>Cộng</b>	<b>130.920.911.792</b>	<b>68.694.789.662</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset	30.164.995	891.303.632
Bù trừ công nợ phải thu và phải trả của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	6.600.000.000	-
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu	1.500.000.000	5.000.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty chỉ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp	Cộng
Năm nay						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	373.207.236	64.643.031	78.000.000	200.000	516.050.267
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	-	66.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	373.207.236	46.174.500	66.000.000	200.000	485.581.736
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	-	66.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT (đến 27/04/2024)	-	-	54.000.000	-	54.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT (từ 27/04/2024)	-	500.000	12.000.000	-	12.500.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	48.000.000	-	48.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	309.864.989	34.464.917	-	200.000	344.529.905
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	285.234.989	51.959.833	-	200.000	337.394.822
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	304.156.539	53.197.799	-	200.000	357.554.338
Bà Trịnh Thị Thu Trang	Thư ký HĐQT	150.861.961	27.481.512	30.000.000	200.000	208.543.473
Cộng		1.796.532.950	278.421.591	492.000.000	1.200.000	2.568.154.541



# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp	Cộng
<b>Năm trước</b>						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	370.696.370	3.000.000	60.000.000	3.020.000	436.716.370
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	152.094.000	1.000.000	60.000.000	-	213.094.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT	-	-	60.000.000	-	60.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	-	36.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính (từ 01/10/2023)	71.579.000	-	-	-	71.579.000
Ông Đỗ Văn Trinh	Phó Giám đốc (đến 01/10/2023)	160.742.881	3.000.000	-	3.680.000	167.422.881
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	251.744.998	3.000.000	-	29.773.000	284.517.998
Bà Nguyễn Thị Thủy Nga	Kế toán trưởng	241.823.584	3.000.000	-	54.550.000	299.373.584
<b>Cộng</b>		<b>1.248.680.833</b>	<b>13.000.000</b>	<b>408.000.000</b>	<b>91.023.000</b>	<b>1.760.703.833</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Bên liên quan của Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Bên liên quan của Tổng Giám đốc

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	29.404.085.868	675.847.499
Mua nguyên vật liệu của bên liên quan	82.488.000	-
<b>Công ty TNHH Quỹ TM Holding</b>		
Chuyển nhượng cổ phần Mípec cho bên liên quan	-	25.759.019.000

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của nhóm Công ty trong năm là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của nhóm Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga



Trần Tiến Dũng